

Họ và tên học sinh : Số báo danh :

Mã đề 136

I. PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Hệ bất phương trình sau
$$\begin{cases} 2x-1 \geq 3(x-3) \\ \frac{2-x}{2} < x-3 \end{cases}$$
 có tập nghiệm là

A. $[8; +\infty)$.

B. $\emptyset$.

C. $\left(\frac{8}{3}; 8\right]$.

D. $[7; 8]$.

Câu 2. Cho bảng xét dấu: Hỏi bảng xét dấu sau của biểu thức nào sau đây?

x	$-\infty$	$\frac{\sqrt{3}}{2}$	$+\infty$
f(x)	+	0	+

A. $f(x) = x^2 - \sqrt{3}x - \frac{3}{4}$

B. $f(x) = 4x^2 - \sqrt{3}x - 3$

C. $f(x) = x^2 - \sqrt{3}x + \frac{3}{4}$

D. $f(x) = 4x^2 - \sqrt{3}x + 3$

Câu 3. Bất phương trình $\frac{2x-5}{x+3} \geq 3$ có dạng $T = [a; b)$. Hai số a, b là nghiệm của phương trình nào sau đây?

A. $x^2 - 17x + 42 = 0$

B. $-x^2 + 17x + 42 = 0$

C. $x^2 + 17x + 42 = 0$

D. $x^2 + 17x - 42 = 0$

Câu 4. Tập nghiệm của bất phương trình $\sqrt{x^2+2} \leq x-1$.

A. $[1; +\infty)$.

B. $S = \left(-\infty; -\frac{1}{2}\right]$.

C. $\left[\frac{1}{2}; +\infty\right)$.

D. $S = \emptyset$.

Câu 5. Miền nghiệm của bất phương trình $4(x-1) + 5(y-3) > 2x-9$ là nửa mặt phẳng chứa điểm có tọa độ nào sau đây :

A. $(1; 1)$.

B. $(2; 5)$.

C. $(0; 0)$.

D. $(-1; 1)$.

Câu 6. Suy luận nào sau đây đúng:

A. $a > b \Rightarrow ac > bc$.

B. $\begin{cases} a > b \\ c > d \end{cases} \Rightarrow a-c > b-d$.

C. $ab > 1 \Rightarrow \begin{cases} a > 1 \\ b > 1 \end{cases}$.

D. $\begin{cases} a < b \\ c < d \end{cases} \Rightarrow a+c < b+d$.

Câu 7. Tập nghiệm của bất phương trình $-x^2 - 3x - 4 < 0$ là:

A. $S = (-\infty; -4) \cup (-1; +\infty)$

B. $S = (-\infty; 1) \cup (4; +\infty)$

C. $S = (-4; -1)$

D. $S = \mathbb{R}$

Câu 8. Các giá trị m để tam thức $f(x) = x^2 - (m+2)x + 8m+1$ đổi dấu 2 lần là

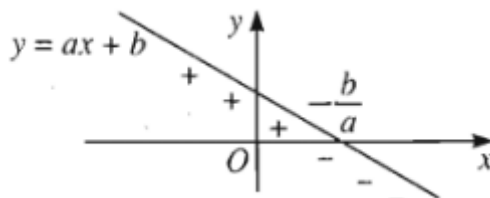
A. $m \leq 0$ hoặc $m \geq 28$.

B. $m < 0$ hoặc $m > 28$.

C. $m > 0$.

D. $0 < m < 28$.

Câu 9. Cho nhị thức bậc nhất $y = f(x) = ax + b$ có dấu được minh họa bởi đồ thị như sau



Khi đó:

A. $a \in \mathbb{R} \setminus \{0\}$

B. $a \in \mathbb{R}$

C. $a > 0$

D. $a < 0$

Câu 10. Cho bảng xét dấu:

x	$-\infty$	2	$+\infty$
$f(x)$	$+$	0	$-$

Nhị thức có bảng xét dấu như trên là:

A. $f(x) = 16 - 8x$

B. $f(x) = x - 2$

C. $f(x) = 2 - 4x$

D. $f(x) = -x - 2$

II. PHẦN CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1(2,0 điểm): Giải bất phương trình

$$\frac{x^2 - 4x + 3}{x - 2} \geq 0$$

Câu 2.(2,0 điểm) Giải bất phương trình sau: $\sqrt{x^2 - 7x + 10} \geq x - 2$

Câu 3(1,0 điểm). Tìm m để hàm số $y = \sqrt{\frac{-x^2 - 2}{(m-1)x^2 + 2(m-1)x + m - 5}}$ xác định với mọi giá trị của x .

----- **HẾT** -----